

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAN LỘC
TỈNH HÀ TĨNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 17-9-2021
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Khắc Sáng, bà Trần Thị Tứ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hảo - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc tham gia phiên tòa:
Bà Phan Thị Phương Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2021/TLST-HNGĐ ngày 23/4/2021 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H; Sinh năm 1991; Hộ khẩu thường trú: Xóm Y, xã K, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Địa chỉ hiện nay: Thôn Trần Xá, xã Yên T, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thành S; Sinh năm 1987; Hộ khẩu thường trú và địa chỉ hiện nay: Xóm Y, xã K, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, nguyên đơn (chị Nguyễn Thị H) trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Thành S vào ngày 19/7/2013 tại UBND xã Yên Lộc (nay là xã K), huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Vợ chồng có nhiều bất đồng, mâu thuẫn, cuộc sống chung tồn tại không lâu, không hạnh phúc. Sau khi sinh con gái một thời gian thì chị H đưa con về nhà bố mẹ đẻ tại xã Cẩm Sơn, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh sinh sống còn anh S vẫn sống tại xã K, huyện Can Lộc,

tỉnh Hà Tĩnh. Nay chị H không còn tình cảm với anh S nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh S để ổn định cuộc sống. Chị H trình bày chị đã trao đổi với anh S về việc ly hôn nhưng anh S không đồng ý, không hợp tác.

- Về con chung: Chị H trình bày vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thị H M, sinh ngày 29/10/2013 hiện do chị H và ông bà ngoại nuôi dưỡng. Cháu Nguyễn Thị H M theo học tại trường Tiểu học Cẩm Sơn, xã Cẩm Sơn, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, sức khỏe bình thường. Chị H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu H M, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Thành S hiện đăng ký hộ khẩu thường trú tại Xóm Y, xã K, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Tháng 4/2021 anh S vẫn có mặt tại địa phương để làm căn cước công dân và đã được cấp cấp căn cước công dân số 042087003816 vào ngày 10/5/2021.

Tòa án nhân dân huyện Can Lộc đã ủy thác cho Ban công an xã K tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh S nhưng anh S không có mặt tại địa phương nên không thực hiện việc tổng đạt được. Ban công an xã K đã giao cho bố mẹ anh S (ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị S) các văn bản của Tòa án gồm: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy báo làm việc; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa. Ông L và bà S đồng ý nhận các văn bản của Tòa án và cam kết giao lại cho anh Nguyễn Thành S. Tuy nhiên, anh S không về nhà nên ông bà đã thông báo cho anh S nội dung các văn bản của Tòa án qua điện thoại nhưng anh S không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến phản hồi gì về yêu cầu khởi kiện của chị H.

Ngoài ra, ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị S còn cho biết: “Sau khi chị H sinh con thì đưa con về ngoại sống, thỉnh thoảng có về thăm nhà nội còn Sơn thì vẫn sống chung với Ông L, bà S nhưng thỉnh thoảng đi đâu, làm gì không ai rõ, anh S chỉ liên lạc với gia đình qua số điện thoại 0941782887. Thực tế Hà và Sơn không sống chung với nhau nhiều. Khi nghe ông bà thông báo việc Tòa án gửi các thông báo về việc giải quyết ly hôn của Hà và Sơn nhưng Sơn nói việc của Sơn thì kệ Sơn.

Trưởng ban Công an xã K cũng cho biết đã thông báo cho anh S qua số điện thoại 0941782887 việc Tòa án đang thụ lý, giải quyết vụ án nhưng anh S không trình bày ý kiến gì.

Tòa án không thu thập được ý kiến gì từ anh Nguyễn Thành S về việc giải quyết vụ án.

Theo đơn trình bày của bà Nguyễn Thị T (mẹ đẻ chị Nguyễn Thị H) cho biết: Tại thời điểm bà nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc thì chị H đang đi làm thuê ở Bắc Ninh, do dịch bệnh phức tạp nên không về tham gia phiên tòa được. Ngoài ra, bà cũng cho biết cuộc sống chung của chị H và anh S không hạnh phúc, vợ chồng không có tiếng nói

chung, chị H đã nhiều lần muốn ly hôn nhưng anh S không hợp tác, gây khó khăn. Cháu Nguyễn H M từ khi sinh ra đến nay do chị H và vợ chồng bà hỗ trợ nuôi dưỡng, chị H đóng góp tiền chi phí hàng tháng còn anh S không đóng góp gì nhưng ông bà không yêu cầu tiền công nuôi dưỡng cháu và cam kết sẽ hỗ trợ chị H nuôi cháu, từ chối tham gia tố tụng.

Ủy ban nhân dân xã K cung cấp thông tin như sau: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thành S kết hôn vào ngày 19/7/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Yên Lộc (nay là Ủy ban nhân dân xã K); Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị H M; Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thành S đều đăng ký thường trú tại Xóm Y, xã K, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; chị H từ lâu không còn sinh sống tại địa phương còn anh S thì sống cùng bố mẹ đẻ là Ông L và bà S.

Đối với vụ án này Tòa án không tiến hành hòa giải được vì bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ (tổng đạt văn bản qua bố mẹ và niêm yết tại địa phương) nhiều lần mà vẫn vắng mặt không có lý do đồng thời nguyên đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, nguyên đơn đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn Nguyễn Thành S được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không hợp tác, vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Thành S; Giao cháu Nguyễn Thị H M cho mẹ (chị Nguyễn Thị H) chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành. Trong thời gian chị H đang làm việc tại tỉnh Bắc Ninh do dịch Covid chưa về được thì tạm giao cháu Nguyễn Thị H M cho bà ngoại (Nguyễn Thị T) nuôi dưỡng theo nguyện vọng của chị H và bà Tiệm; Không xem xét về cấp dưỡng nuôi con; Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Bị đơn Nguyễn Thành S đăng ký thường trú tại Xóm Y, xã K, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt còn bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh S:

Chị H và anh S tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Yên Lộc (nay là xã K), huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Đây là hôn nhân hợp pháp. Việc chị H yêu cầu được ly hôn anh S là đúng với quy định tại Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Hội đồng xét xử nhận định đời sống chung của chị H và anh S không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đủ căn cứ cho ly hôn. Chị H kiên quyết yêu cầu ly hôn còn anh S không thể hiện quan điểm gì nhưng cũng không có hành động gì để cứu vãn tình trạng hôn nhân. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn anh S.

[3] Về con chung: Con chung của chị H và anh S là cháu Nguyễn Thị H My hiện đang sống tại xã Cẩm Sơn, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh cùng ông bà ngoại và được theo học tại trường Tiểu học Cẩm Sơn. Tại đơn xin vắng mặt ngày 14/8/2021, chị Nguyễn Thị H trình bày chị mới xin được việc làm nên hiện không trực tiếp nuôi con nhưng các chi phí nuôi con đều do chị H bỏ ra và nhờ mẹ (bà Nguyễn Thị T) nuôi dưỡng. Chị H đề nghị Tòa án giao con cho chị H nuôi dưỡng, khi ổn định chị H sẽ đón con ra sống cùng tại chỗ ở mới. Trong thời gian chưa ổn định được chỗ ở thì chị H nhờ mẹ (bà Nguyễn Thị T) nuôi dưỡng.

Tại bản trình bày ý kiến của cháu H M có xác nhận của Hiệu trưởng trường Tiểu học Cẩm Sơn thể hiện cháu H M có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tại đơn trình bày của bà Nguyễn Thị T thể hiện: Bà T đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Thị H M cho con gái (chị Nguyễn Thị H) nuôi dưỡng và bà sẽ hỗ trợ con gái nuôi cháu.

Cháu H M đang sinh sống ổn định tại xã Cẩm Sơn, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, được học tập đầy đủ và được chị H, ông bà ngoại quan tâm, chăm sóc. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị H và nguyện vọng của cháu H M, giao cháu Nguyễn Thị H M cho mẹ nuôi dưỡng là phù hợp.

Trong thời gian chị H chưa ổn định được chỗ mới thì bà Nguyễn Thị T có quyền chăm sóc nuôi dưỡng cháu H M theo nguyện vọng của chị H.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 24, khoản 1 Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Nguyễn Thành S.

2. Về nuôi con chung sau khi ly hôn: Giao cháu Nguyễn Thị H M, sinh ngày 29/10/2013 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn đến khi con thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi về quyền nuôi con. Trong thời gian chị H không có mặt tại địa phương, bà Nguyễn Thị T được thay mặt chị H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị H M theo nguyện vọng của chị Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị T.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét trong vụ án. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006861 ngày 23/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc. Chị Nguyễn Thị H phải nộp tiếp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thành S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Chi cục THADS huyện Can Lộc;
- UBND xã K;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thanh